

V/v công bố công suất huy động
nguồn ĐMTMN và TĐN từ ngày
05/01/2026 đến ngày 11/01/2026.

Kính gửi: Các Đội Quản lý điện.

Căn cứ công văn số 19/EVNSPC-KT ngày 04/01/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc: “công bố công suất huy động nguồn ĐMTMN và TĐN”.

Căn cứ văn bản số 5194/PCĐN-KD+KT ngày 23/10/2025 của Công ty về việc: “phân bổ công suất huy động nguồn điện mặt trời mái nhà đấu nối lưới trung áp cho các Đội Quản lý điện”.

Công ty yêu cầu các Đội Quản lý điện thực hiện các công việc sau:

1. Linh hoạt thực hiện huy động công suất ĐMTMN theo công bố công suất huy động của nguồn ĐMTMN tránh quá tải lưới điện của NSMO như **Phụ lục 1 đính kèm**. Thực hiện giám sát việc thi hành công suất phát các nguồn ĐMTMN; không được vượt tổng công suất phát đã được phân bổ của đơn vị. Đội Quản lý điện vi phạm vượt phân bổ huy động công suất ĐMTMN 3 lần/năm sẽ bị xem xét trách nhiệm.

2. Sử dụng các công cụ hiện có (MDAS, ...) để thực hiện giám sát, ghi nhận, tổng hợp số liệu các nguồn ĐMTMN trong địa bàn đơn vị quản lý không tuân thủ giảm công suất theo lệnh điều độ HTĐ và có văn bản báo cáo về Công ty.

3. Sử dụng công cụ Phân bổ công suất trên <https://mdas.evnspec.vn/#> để hỗ trợ công tác.

Chế độ báo cáo: Trước 09h ngày D, Phòng Điều độ tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện gửi NSMO kết quả thực hiện huy động thực tế của ngày D-1 đến địa chỉ email: baocao_ttd@nsmo.vn; binhnt@nsmo.vn; hungtq@nsmo.vn.

Các Đội Quản lý điện căn cứ kết quả huy động công suất ĐMTMN **tuần W-1** theo công bố công suất huy động của nguồn ĐMTMN tránh quá tải lưới điện của Tổng công ty Điện lực miền Nam theo **Phụ lục 2 đính kèm** để linh hoạt thực hiện huy động theo phân bổ trong các ngày từ ngày 05/01/2026 đến ngày 11/01/2026.

Kết quả thực hiện huy động nguồn thủy điện nhỏ tuần W-1 theo phụ lục 3.

Yêu cầu các đơn vị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (báo cáo);
- PGĐ - Đỗ Văn Dương (phối hợp chỉ đạo);
- Văn Phòng Công ty (công bố trên Website);
- Phòng Điều độ;
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng Kinh doanh;
- Phòng Tổ chức Nhân sự;
- Xí nghiệp Lưới điện cao thế Đồng Nai;
- Lưu: VT, ĐĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Hoàng

Phụ lục 1: Bảng phân bổ công suất huy động tối đa nguồn điện mặt trời mái nhà tuần W.

Công suất huy động (MW) ngày, giờ:								
Thứ	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật	
Ngày	05/01/2026	06/01/2026	07/01/2026	08/01/2026	09/01/2026	10/01/2026	11/01/2026	
Khung giờ	10:30 - 13:00	10:30 - 13:00	10:30 - 13:00	10:30 - 13:00	10:30 - 13:00	10:00 - 14:00	11:00 - 13:00	
STT	ĐỘI QLĐ	CÔNG SUẤT PHÂN BỔ (MW)						
1	Trần Biên	1,42	1,42	1,42	1,42	1,42	1,30	1,54
2	Dầu Giây	2,26	2,26	2,26	2,26	2,26	2,07	2,46
3	Trị An	16,83	16,83	16,83	16,83	16,83	15,37	18,29
4	Long Khánh	8,74	8,74	8,74	8,74	8,74	7,98	9,50
5	Xuân Lộc	47,67	47,67	47,67	47,67	47,67	43,52	51,81
6	Định Quán	30,40	30,40	30,40	30,40	30,40	27,76	33,05
7	Long Thành	35,00	35,00	35,00	35,00	35,00	31,96	38,05
8	Nhơn Trạch	19,21	19,21	19,21	19,21	19,21	17,54	20,88
9	Cẩm Mỹ	10,85	10,85	10,85	10,85	10,85	9,91	11,80
10	Trảng Bom	22,42	22,42	22,42	22,42	22,42	20,47	24,36
11	Long Bình	30,70	30,70	30,70	30,70	30,70	28,03	33,36
12	Đồng Xoài	23,46	23,46	23,46	23,46	23,46	21,42	25,50
13	Phước	10,21	10,21	10,21	10,21	10,21	9,32	11,09

Công suất huy động (MW) ngày, giờ:								
Thứ	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật	
Ngày	05/01/2026	06/01/2026	07/01/2026	08/01/2026	09/01/2026	10/01/2026	11/01/2026	
Khung giờ	10:30 - 13:00	10:30 - 13:00	10:30 - 13:00	10:30 - 13:00	10:30 - 13:00	10:00 - 14:00	11:00 - 13:00	
	Long							
14	Bù Đăng	15,51	15,51	15,51	15,51	15,51	14,17	16,86
15	Phú Riềng	7,71	7,71	7,71	7,71	7,71	7,04	8,38
16	Chơn Thành	16,80	16,80	16,80	16,80	16,80	15,34	18,26
17	Bình Long	4,87	4,87	4,87	4,87	4,87	4,45	5,30
18	Lộc Ninh	27,28	27,28	27,28	27,28	27,28	24,90	29,65
19	Bù Đốp	20,76	20,76	20,76	20,76	20,76	18,96	22,57
20	Đồng Phú	33,22	33,22	33,22	33,22	33,22	30,34	36,11
21	Bù Gia Mập	3,13	3,13	3,13	3,13	3,13	2,86	3,41
22	Hớn Quản	17,74	17,74	17,74	17,74	17,74	16,20	19,28
PC Đồng Nai		407,94	407,94	407,94	407,94	407,94	376,56	445,59

Phụ lục 2: Kết quả huy động nguồn điện mặt trời mái nhà tuần W-1:

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	27/12/25	28/12/25	29/12/25	30/12/25	31/12/25	01/01/26	02/01/26
1	TRẦN BIÊN	P-Phân bổ	1,48	1,33	1,36	Huy động tối đa	1,58	0,93	1,51
		P-Thực hiện	0,05	0,08	0,03		0,06	0,31	0,12
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT		ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
2	DẦU GIÂY	P-Phân bổ	2,36	2,12	2,17		2,51	1,48	2,41
		P-Thực hiện	1,77	1,87	1,77		2,07	1,36	1,87
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT		ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
3	TRỊ AN	P-Phân bổ	17,56	15,73	16,10		18,66	10,98	17,93
		P-Thực hiện	17,40	20,58	20,70		22,62	21,77	21,59
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
4	LONG KHÁNH	P-Phân bổ	9,12	8,17	8,36		9,69	5,70	9,31
		P-Thực hiện	7,31	9,64	10,36	9,10	5,48	8,89	
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	
5	XUÂN LỘC	P-Phân bổ	49,74	44,56	45,59	52,85	31,09	50,77	
		P-Thực hiện	66,84	72,74	75,44	75,42	66,02	71,92	
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	
6	ĐỊNH QUÁN	P-Phân bổ	31,72	28,42	29,08	33,71	19,83	32,39	

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	27/12/25	28/12/25	29/12/25	30/12/25	31/12/25	01/01/26	02/01/26
		P-Thực hiện	38,71	46,68	45,60		46,87	35,04	43,54
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		P-Phân bổ	36,52	32,72	33,48		38,81	22,83	37,29
7	LONG THÀNH	P-Thực hiện	35,24	41,08	38,67		40,59	29,22	38,21
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		P-Phân bổ	20,04	17,95	18,37		21,29	12,53	20,46
8	NHƠN TRẠCH	P-Thực hiện	18,31	18,82	19,22		21,70	14,76	24,49
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		P-Phân bổ	11,32	10,15	10,38		12,03	7,08	11,56
9	CẨM MỸ	P-Thực hiện	13,09	12,52	13,93		15,10	13,02	16,72
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		P-Phân bổ	23,39	20,95	21,44		24,85	14,62	23,88
10	TRĂNG BOM	P-Thực hiện	17,14	19,35	19,07		18,04	21,84	16,90
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
		P-Phân bổ	32,03	28,69	29,36		34,03	20,02	32,70
11	LONG BÌNH	P-Thực hiện	37,80	35,35	41,19		42,03	18,57	36,54

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	27/12/25	28/12/25	29/12/25	30/12/25	31/12/25	01/01/26	02/01/26
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
12	Đồng Xoài	P-Phân bổ	24,48	21,93	22,44		26,01	15,30	24,99
		P-Thực hiện	30,75	38,96	39,48		38,80	32,47	36,80
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
13	Phước Long	P-Phân bổ	10,65	9,54	9,76		11,32	6,66	10,87
		P-Thực hiện	9,72	16,00	16,45		14,19	13,30	14,39
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
14	Bù Đăng	P-Phân bổ	16,19	14,50	14,84		17,20	10,12	16,53
		P-Thực hiện	22,80	26,95	26,38		24,95	25,91	23,49
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
15	Phú Riềng	P-Phân bổ	8,04	7,20	7,37		8,54	5,03	8,21
		P-Thực hiện	9,12	11,05	13,27		11,63	7,09	11,09
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
16	Chơn Thành	P-Phân bổ	17,53	15,70	16,07		18,63	10,96	17,89
		P-Thực hiện	17,40	15,99	22,02		20,60	14,99	21,55
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	27/12/25	28/12/25	29/12/25	30/12/25	31/12/25	01/01/26	02/01/26
17	Bình Long	P-Phân bổ	5,08	4,55	4,66		5,40	3,18	5,19
		P-Thực hiện	4,17	7,33	6,60		5,67	4,53	6,20
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
18	Lộc Ninh	P-Phân bổ	28,46	25,50	26,09		30,24	17,79	29,05
		P-Thực hiện	47,35	48,56	49,76		48,50	43,17	48,26
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
19	Bù Đốp	P-Phân bổ	21,67	19,41	19,86		23,02	13,54	22,12
		P-Thực hiện	27,96	35,86	22,72		21,00	31,13	36,48
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
20	Đông Phú	P-Phân bổ	34,67	31,06	31,78		36,84	21,67	35,39
		P-Thực hiện	45,38	56,05	55,85		57,50	47,06	54,37
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
21	Bù Gia Mập	P-Phân bổ	3,27	2,93	3,00		3,48	2,04	3,34
		P-Thực hiện	5,61	4,47	2,71		2,47	3,91	1,01
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
22	Hớn Quản	P-Phân bổ	18,51	16,58	16,97		19,67	11,57	18,90

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	27/12/25	28/12/25	29/12/25	30/12/25	31/12/25	01/01/26	02/01/26
		P-Thực hiện	22,82	22,85	23,42		24,32	20,60	25,19
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
23	PC ĐỒNG NAI	P-Phân bổ	424,58	382,29	397,02		456,78	268,50	436,04
		P-Thực hiện	481,76	545,72	543,19		534,06	461,79	515,46
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT		KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT

Phụ lục 3: Kết quả thực hiện huy động nguồn thủy điện nhỏ tuần W-1:

STT	Thủy điện nhỏ	Ngày	27/12/25	28/12/25	29/12/25	30/12/25	31/12/25	01/01/26	02/01/26
1	Bù Cà Mau-P	P-Phân bổ	2,00	0,00	1,00	Huy động tối đa	2,00	1,79	1,79
		P-Thực hiện	0,00	0,00	0,00		0,00	1,77	0,00
		Kết quả	ĐẠT	0,00	ĐẠT		ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
2	Đắk U-P	P-Phân bổ	0,00	0,00	0,00		0,00	1,07	1,07
		P-Thực hiện	0,00	0,00	0,00		0,00	1,00	0,00
		Kết quả	ĐẠT	0,00	ĐẠT		ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
3	Đắk Kar-P	P-Phân bổ	0,00	0,00	0,00		0,00	5,36	5,36
		P-Thực hiện	0,00	0,00	0,00		0,00	5,26	0,00
		Kết quả	ĐẠT	0,00	ĐẠT		ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
4	Phước Hòa-P	P-Phân bổ	12,50	0,00	11,99		0,00	5,59	5,59
		P-Thực hiện	0,00	0,00	0,00	0,00	5,36	0,00	
		Kết quả	ĐẠT	0,00	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	
5	Thống Nhất-P	P-Phân bổ	1,20	0,00	0,00	1,20	1,07	1,07	
		P-Thực hiện	0,00	0,00	0,00	0,00	1,00	0,00	
		Kết quả	ĐẠT	0,00	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	
6	PC ĐỒNG NAI	P-Phân bổ	16,37	0,00	12,20	11,71	14,88	11,11	
		P-Thực hiện	0,00	0,00	0,00	0,00	14,38	0,00	
		Kết quả	ĐẠT	0,00	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	

